

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Trường

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1998. Cư trú: Thôn ĐC, xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Thôn TĐ, xã XP, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Âu Thanh Ngh, sinh năm 1991. Cư trú: Thôn ĐC, xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Chị Ng vắng mặt, anh Ngh có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Dương Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Âu Thanh Ngh ngày 30/11/2017. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống ở nhà bố mẹ đẻ chị. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngh bắt chị ký vào giấy vay vốn của ngân hàng nhưng chị không ký nên anh Ngh đánh chị, Công an xã XP đến giải quyết và xử phạt hành chính đối với anh Ngh về hành vi đánh chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không

còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Âu Thanh Ngh.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Âu Gia H, sinh ngày 17/11/2018. Con chung vẫn ở với chị từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân thỉnh thoảng anh Ngh có đến thăm con, anh Ngh không cấp dưỡng nuôi con. Mọi sinh hoạt của con đều do chị gánh vác. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Âu Thanh Ngh trình bày tại phiên tòa: Anh và chị Dương Thị Ng kết hôn ngày 30/11/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XP, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của chị Ng. Quá trình chung sống, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì. Từ tháng 10/2020 thì anh chuyển về ở cùng bố mẹ đẻ ở thôn ĐC, xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, vợ chồng không ở cùng nhau từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên căn cứ vào tình trạng hiện nay thì vợ chồng khó có thể đoàn tụ. Có lần vợ chồng xảy ra xô xát, chính quyền địa phương có hòa giải, anh bị Công an xã XP, huyện Phú Bình, Thái Nguyên xử phạt hành chính đối với hành vi xô xát giữa hai vợ chồng. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn thì quan điểm của anh là mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị Ng kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Âu Gia H, sinh ngày 17/11/2018. Con chung ở với chị Ng từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay. Vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung. Anh không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Chị Ng yêu cầu nuôi dưỡng con chung thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Dương Thị Ng được ly hôn anh Âu Thanh Ngh.

2, Về con chung: Giao con chung là Âu Gia H, sinh ngày 17/11/2018 cho chị Dương Thị Ng nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Dương Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị Ng.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị Ng yêu cầu ly hôn anh Âu Thanh Ngh và yêu cầu giải quyết con chung thì xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]- Về quan hệ tình cảm: Chị Dương Thị Ng và anh Âu Thanh Ngh kết hôn ngày 30/11/2017. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2020 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Ng được ly hôn anh Ngh (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[3.2]- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Âu Gia H, sinh ngày 17/11/2018. Vợ chồng ly hôn, chị Ng và anh Ngh đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên theo anh Ngh, nếu chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thì đề nghị giải quyết theo quy định. Con chung do chị Ng nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn chung sống đến nay. Để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Con chung tuổi vẫn còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy, chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và cần được chấp nhận, cần giao con chung là Âu Gia H, sinh ngày 17/11/2018 cho chị Ng nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ng và anh Ngh xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: Chị Dương Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Dương Thị Ng được ly hôn anh Âu Thanh Ngh.

2, Về con chung: Giao con chung là Âu Gia H, sinh ngày 17/11/2018 cho chị Dương Thị Ng nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003961 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
 - CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
 - TAND tỉnh Bắc Giang;
 - Các đương sự;
 - UBND xã XP,
- Huyện Phú Bình, Thái Nguyên;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Chuyên